

Một số biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi thích ứng với trường mầm non

Trần Phương Thảo*, Đinh Lan Anh*, Đặng Út Phương*

*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 28/8/2024; Accepted: 14/9/2024; Published: 23/9/2024

Abstract: Adaptation to preschool is one of the important goals of preschool education, contributing to the formation and comprehensive development of children in the first years of life. This article presents the results of a survey of the cognitive status of 72 preschool teachers and the status of preschool teachers' self-assessment of the level of adaptation to preschool of 24 - 36-month-old children during the first 3 weeks of school. kindergarten, Hanoi. Then, we propose some measures to help children aged 24 - 36 months be suitable for young football fields.

Keywords: Adaptation, children 24 - 36 months, preschool

1. Mở đầu

Trẻ em trong độ tuổi từ 24 – 36 tháng, đặc biệt là trẻ 24 tháng, thường được coi là một nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và cần được quan tâm đặc biệt. Việc chuyển đổi từ môi trường gia đình sang môi trường MN là một giai đoạn phát triển quan trọng, đồng thời cũng là một thách thức lớn đối với trẻ và gia đình. Những thay đổi về môi trường, mối quan hệ xã hội và các hoạt động hàng ngày có thể gây ra những cảm xúc hỗn hợp ở trẻ, từ lo lắng, bỡ ngỡ đến phấn khích.

Theo Chương trình GDMN, một trong những mục tiêu quan trọng của GDMN là “hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi” (Bộ GD&ĐT, 2021). Việc hỗ trợ trẻ 24 – 36 tháng tuổi thích nghi với môi trường MN không chỉ đáp ứng mục tiêu này mà còn góp phần đảm bảo quyền được học tập và phát triển của trẻ, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển GDMN cho trẻ dưới 36 tháng tuổi theo định hướng của Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018 – 2025 [2].

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm về thích ứng với trường MN của trẻ 24 – 36 tháng

2.1.1. Khái niệm thích ứng

Thích ứng là một thuật ngữ xuất phát từ tiếng La tinh (Adapot – sự thích nghi), ban đầu mang ý nghĩa sinh học và về sau được sử dụng trong tâm lý học và được chuyển thành thuật ngữ “thích ứng”. Ngày nay, thuật ngữ thích ứng được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như khoa học con người, khoa học máy tính, xã hội học. Trong bài báo này, thích ứng được tiếp cận ở góc độ tâm lý học..

Theo Trần Thị Kim Liên, “Thích ứng là quá trình con người tiếp nhận những thay đổi của môi trường và điều chỉnh bản thân nhằm thiết lập sự cân bằng và hòa nhập với môi trường mới”. Như vậy thích ứng là quá trình con người chấp nhận những thay đổi và điều chỉnh bản thân để đáp ứng những yêu cầu của môi trường mới và do đó, kết quả của sự cân bằng và khả năng hòa nhập là một trong những biểu hiện thích ứng của con người.

2.1.2. Khái niệm thích ứng với trường mầm non (MN)

Qua những nghiên cứu về khái niệm thích ứng, Trần Thị Kim Liên đã nhận định rằng khái niệm thích ứng với trường MN của trẻ 24 – 36 tháng tuổi có thể được hiểu là: “Quá trình trẻ tiếp nhận những thay đổi khi chuyển từ nhà tới trường MN và hòa nhập với trường MN bằng cách điều chỉnh tâm lý nhằm thiết lập sự cân bằng mới và hòa nhập với trường mầm non” [7]. Song, tôi hoàn toàn đồng ý với quan niệm này của tác giả.

Có thể nói, bản chất của quá trình thích ứng với trường MN của trẻ 24 – 36 tháng tuổi là sự cân bằng giữa ba quá trình *Tiếp nhận*, *Điều chỉnh* và *Thích ứng*. Đây chính là quá trình mà trẻ tiếp nhận những thay đổi trong môi trường, sau đó làm quen và điều chỉnh bản thân sao cho phù hợp để dần dần thích ứng với môi trường mới. Lúc này, cấu trúc tâm lý đã hình thành trong thời gian trẻ ở nhà bị phá vỡ, yêu cầu trẻ phải điều chỉnh tâm lý mới với những thay đổi về cảm xúc, nhận thức và hành vi để hòa nhập vào môi trường MN.

2.2. Biểu hiện thích ứng với trường MN của trẻ 24 – 36 tháng tuổi

Klim – Klimaszewska (2006) và Lubowiecka (2000) cũng đề cập đến các biểu hiện thích ứng tích

cực với môi trường MN mới của trẻ bao gồm: (1) Trẻ tham gia vào các hoạt động do GV yêu cầu; (2) Trẻ thể hiện sự sáng tạo trong hoạt động; (3) Trẻ thích thể hiện khả năng mới của trẻ; (4) Trẻ không muốn về nhà ngay lập tức khi cha mẹ đến đón; (5) Trẻ giao tiếp với GV một cách tự nhiên; (6) Trẻ dễ dàng thiết lập liên hệ với bạn bè cùng trang lứa; (7) Trẻ thực hiện chính xác nhiệm vụ của GV đề ra; (8) Trẻ sẵn sàng đến trường hằng ngày; (9) Trẻ hoàn thành các hoạt động kết nối và chế độ sinh hoạt hằng ngày; (10) Trẻ chơi với những đứa trẻ khác; (11) Trẻ cởi mở và tò mò về những gì đang xảy ra xung quanh mình; (12) Trẻ có kỹ năng tự lập về các hoạt động tự phục vụ cơ bản; (13) Trẻ có khả năng bày tỏ nhu cầu của mình; (14) Trẻ có khả năng bày tỏ những điều mình thích và không thích [9].

Từ những nghiên cứu trên, có thể khái quát các biểu hiện thích ứng với trường MN của trẻ 24 – 36 tháng tuổi như sau: (1) Trẻ hào hứng khi đến lớp, vui vẻ khi gặp cô và các bạn; (2) Trẻ chủ động thiết lập mối quan hệ tốt với bạn bè; (3) Trẻ tích cực, hào hứng trong các hoạt động với đồ vật; (4) Trẻ trẻ ăn ngoan, ăn hết suất; (5) Trẻ dễ ngủ, ngủ sâu giấc

2.3. Hình thức tổ chức của việc giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi thích ứng với trường MN

Quá trình này bao gồm hai giai đoạn chính là trước khi trẻ chính thức đến trường và khi trẻ đến trường MN[10].

Trong hai giai đoạn này, gia đình trẻ có thể tổ chức các hoạt động rèn luyện cho trẻ thói quen và nề nếp sinh hoạt phù hợp, tương tự với chế độ sinh hoạt ở trường MN. Trẻ cần được cha mẹ hướng dẫn một số kỹ năng tự phục vụ trong việc ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân để khi đi học, trẻ có thể tự chủ động thực hành các hoạt động một cách dễ dàng hơn. Vì vậy, giúp trẻ 24 – 36 tháng TUVTMN thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày tại gia đình là rất quan trọng.

Trường MNCũng linh hoạt trong việc giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi TUVTMN như:

- Từng bước giúp trẻ làm quen với các hoạt động hàng ngày tại trường.

- Tổ chức các chuyến tham quan trường, lớp trước khi trẻ chính thức nhập học

- Cho trẻ khám phá đồ dùng, đồ chơi tại trường, lớp MN

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường

2.4. Kết quả nghiên cứu thực trạng giúp trẻ 24 – 36 tháng thích ứng với trường MN

2.4.1. Khách thể, nội dung và phương pháp khảo sát

- **Khách thể:** Tiến hành điều tra 72 GV MN đã và

đang dạy nhóm lớp 24 – 36 tháng tuổi các trường MN thuộc 2 trường MN trên địa bàn Thành phố Hà Nội

- **Nội dung khảo sát:** Thực trạng nhận thức của GV về tầm quan trọng của việc giúp trẻ 24 – 36 tháng thích ứng với trường MN; Thực trạng mức độ tổ chức các hoạt động giúp trẻ 24 – 36 tháng thích ứng với trường MN của GV; Thực trạng GV tự đánh giá mức độ thích ứng của trẻ trong sinh hoạt hàng ngày; Thực trạng GV tự đánh giá biểu hiện thích ứng của trẻ 24 – 36 tháng trong 3 tuần đầu đi học

- **Phương pháp nghiên cứu:** Sử dụng các phương pháp: điều tra bằng phiếu hỏi (dành cho GV), quan sát các hoạt động GV tổ chức nhằm giúp trẻ 24 – 36 tháng thích ứng với trường MN, đàm thoại với GV và phương pháp thống kê toán học bằng số liệu thu được.

- **Cách đánh giá:**

+ Tiêu chí đánh giá:

2.4.2. Kết quả nghiên cứu

- **Thực trạng nhận thức của GV về tầm quan trọng của việc giúp trẻ 24 – 36 tháng thích ứng với trường MN**

Khi điều tra về nhận thức của GV về tầm quan trọng của việc giúp trẻ 24 – 36 tháng TUVTMN, có đến 88,9% GV cho rằng vấn đề này “Rất quan trọng” đối với sự phát triển của trẻ. 11.1% còn lại lựa chọn mức độ “Quan trọng” cho việc giúp trẻ 24 – 36 tháng TUVTMN. Và không có GV nào đánh giá việc giúp trẻ 24 – 36 tháng TUVTMN là “Không quan trọng”. Đây là một biểu hiện tích cực cho thấy GV rất quan tâm đến việc chuẩn bị tâm thế chuyển cấp cho trẻ MN nói chung và trẻ 24 – 36 tháng nói riêng. Điều này cũng là một thuận lợi trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, thúc đẩy GV quan tâm, tổ chức nhiều hơn các hoạt động phù hợp nhằm giúp trẻ TUVTMN một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn.

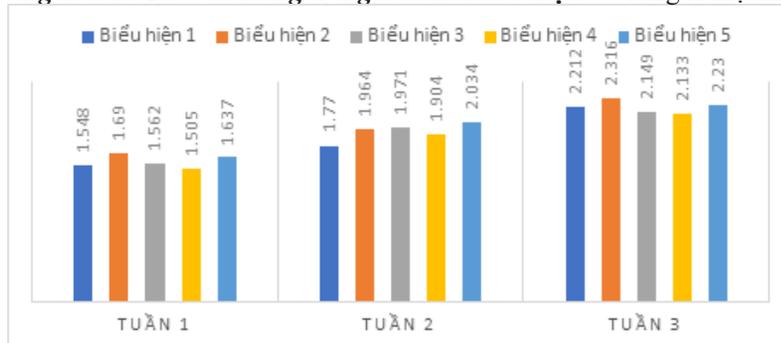
- **Thực trạng mức độ tổ chức các hoạt động giúp trẻ 24 – 36 tháng thích ứng với trường MN của GV**

Trong tất cả các hoạt động nói chung và hoạt động giúp trẻ TUVTMN nói riêng thì hoạt động “phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường” đã được rất nhiều GV tổ chức với mức độ thường xuyên nhất. Điều này không chỉ có ý nghĩa với trẻ, mà còn giảm bớt những lo âu, thấp thỏm của cha mẹ trong lần đầu đi học của con.

Hoạt động “tổ chức các chuyến tham quan trường lớp” cho trẻ là hoạt động có tỉ lệ mức độ thường xuyên GV ít khi sử dụng nhất chiếm vị trí thứ 4 với

2.72 ĐTB. Một số GV khi giới thiệu về trường/ lớp MN cho trẻ còn hơi hốt, thiếu sự gần gũi, không tổ chức cho trẻ trải nghiệm thực tế nên đôi khi trẻ khó có thể ghi nhớ và có những ấn tượng sâu sắc về trường MN. Hơn nữa, nhiều GV cho rằng không thể đảm bảo thời gian tổ chức cho trẻ tham quan trường/ lớp MN.

- Thực trạng GVMN tự đánh giá biểu hiện thích ứng của trẻ 24 – 36 tháng trong 3 tuần đầu đi học



Biểu đồ 2.1. Thực trạng GVMN tự đánh giá biểu hiện thích ứng của trẻ 24 – 36 tháng trong 3 tuần đầu đi học

Thông qua khảo sát các biểu hiện thích ứng trong 3 tuần đầu đi học của trẻ, có thể thấy: Ở biểu hiện 4 “Trẻ dễ dàng tiếp nhận những thay đổi trong các tình huống quen thuộc với những mối quan hệ khác” thường xếp vị trí cuối cùng với lần lượt ĐTB qua 3 tuần là 1.505 – 1.904 – 2.133. Đặc điểm tâm lý hoặc khả năng thích ứng của từng trẻ là nguyên nhân chính của thực trạng này. Sau một thời gian đi học, trẻ dần coi GV và bạn cùng lớp là đối tượng gần gũi mới; nếu đột ngột có sự thay đổi như chuyển lớp, chuyển đổi GV thì trẻ khó có thể tiếp nhận một cách dễ dàng.

- Thực trạng khó khăn GVMN gặp phải trong quá trình giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi thích ứng với trường MN

Có đến 49.99% GV tại 2 trường MN này cho rằng, khó khăn mà họ gặp phải nhiều nhất trong quá trình giúp trẻ TUVTMN là do “tính tích cực của bản thân trẻ”. Trong mắt trẻ lúc này, GV là một đối tượng hoàn toàn mới; đồng thời vai trò của trẻ cũng đã thay đổi, trẻ không còn là trung tâm như khi ở nhà mà thay vào đó, trẻ cũng chỉ là một thành viên của lớp như những bạn đồng trang lứa khác.

Khó khăn mà GVMN gặp phải nhiều thứ 2 trong quá trình giúp trẻ 24 – 36 tháng TUVTMN là “sự hợp tác của gia đình trẻ”, chiếm 27.77%. Trong lần đầu đi học, không chỉ riêng trẻ mà cả các bậc cha mẹ

đều không tránh khỏi những lo âu, bối rối.

Bên cạnh đó, GV gặp khó khăn do “sự phát triển thể chất của trẻ” chiếm 12.49%. Những trẻ này chủ yếu gặp các vấn đề như còi xương, béo phì hoặc một số các bệnh lý khác như bàn chân bẹt,... Điều này gây khó khăn cho trẻ đối với các hoạt động vận động và vui chơi tại trường MN, khiến trẻ ít có cơ hội được giao lưu và kết bạn. “Sự hỗ trợ từ phía nhà trường” cũng là một khó khăn mà GVMN gặp phải, tuy nhiên tỉ lệ không quá cao, chiếm 6,93% trên tổng số.

2.5. Các biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi thích ứng với trường mầm non

2.5.1. Thiết kế và tổ chức các hoạt động tập thể tạo cơ hội cho trẻ thiết lập các mối quan hệ với cô giáo và bạn bè

- Mục đích: Trẻ 24 – 36 tháng tuổi thường nhạy cảm và kém

trương tác với những mối quan hệ mới. Biện pháp này nhằm tạo ra một môi trường học tập và sinh hoạt tích cực, nơi trẻ từ 24 – 36 tháng tuổi có thể dễ dàng thiết lập và phát triển các mối quan hệ xã hội với GV và bạn bè. Các hoạt động tập thể không chỉ giúp trẻ làm quen với các kỹ năng xã hội cơ bản mà còn khuyến khích sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tình cảm của trẻ trong giai đoạn đầu đời.

- Nội dung: Thiết kế trò chơi và tổ chức các hoạt động vui chơi và học tập mang tính tập thể, các hoạt động nghệ thuật như vẽ tranh, làm thủ công theo nhóm. Ngoài ra, cần xây dựng một kế hoạch chi tiết để đảm bảo tính liên tục và phát triển của các hoạt động, giúp trẻ dần dần làm quen và cảm thấy thoải mái trong môi trường mới.

- Cách tiến hành:

Để thực hiện biện pháp này, các bước tiến hành cần được thực hiện một cách khoa học và có hệ thống như sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

Bước 2: GV chủ động thực hiện các kế hoạch đã chuẩn bị sẵn

Bước 3: Quan sát và đánh giá mức độ tham gia, hứng thú và phản ứng của trẻ nhằm điều chỉnh biện pháp tác động kịp thời

- Thiết kế đồ dùng (bản phác thảo điện tử):

+ Hoạt động 1: Trò chơi “Tìm bạn giống nhau”

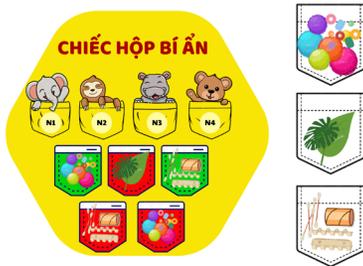
• Cách chơi: Trước khi vào lớp, trẻ được lựa chọn 1 thẻ mà trẻ mong muốn. Nhiệm vụ của trẻ là tìm bạn

có bức tranh hoặc thẻ hình ảnh giống mình. Khi trẻ tìm được bạn có đặc điểm giống nhau, cả hai sẽ giới thiệu tên và nói một sở thích của bản thân. Sau đó, cùng nhóm chơi tham gia vào các hoạt động tập thể



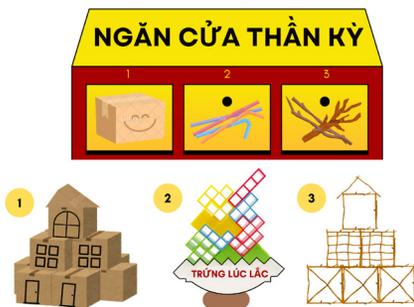
+ Hoạt động 2: Trò chơi “Bức tranh tình bạn”

• Cách chơi: 1 trẻ lựa chọn một túi quà trong “Chiếc hộp bí mật” mà cô giáo đã chuẩn bị, đây là những túi chứa đựng nguyên liệu mà trẻ được nhận trong hoạt động này. Sau đó, từng nhóm chơi nhận túi nguyên liệu mà đội mình đã chọn và cùng nhau tạo ra một bức tranh tập thể.



+ Hoạt động 3: Trò chơi “Xây tháp cùng nhau”

• Cách chơi: 1 trẻ lựa chọn một ngăn kéo trong “Ngăn cửa thần kỳ” mà cô giáo đã chuẩn bị, những ngăn này chứa đựng vật liệu xây dựng mà trẻ được nhận trong hoạt động này. Sau đó, từng nhóm chơi nhận vật liệu và cùng nhau xây tháp.



2.5.2. Thiết kế bộ sách giúp cha mẹ tổ chức một số HĐ làm quen với trường MN cho trẻ tại nhà

- **Mục đích:** Bộ sách này giúp cha mẹ tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ làm quen và thích nghi với môi trường mới tại nhà. Đồng thời, phát triển một số kỹ năng cần thiết cho trẻ trong lần đầu đi học.

- **Nội dung:** Giới thiệu về trường mầm non, rèn một số kỹ năng tự phục vụ và giúp cha mẹ tổ chức một số hoạt động tại nhà, tạo điều kiện cho trẻ dần

dần làm quen với không gian và thói quen tại trường.

- **Cách tiến hành:**

+ Cha mẹ lựa chọn các hoạt động và trò chơi phù hợp với lứa tuổi của trẻ từ bộ sách.

+ Cha mẹ tiến hành tổ chức các hoạt động một cách linh hoạt theo hướng dẫn, kết hợp giữa việc chơi và học.

+ Cha mẹ theo dõi thái độ và phản ứng của trẻ khi thực hiện các hoạt động, nhằm điều chỉnh nội dung hoặc phương pháp tiếp cận phù hợp với nhu cầu của trẻ.

- **Thiết kế bộ sách (bản phác thảo điện tử):**



3. Kết luận

Quá trình thích ứng của trẻ từ 24 đến 36 tháng với trường MN không chỉ là việc làm quen với môi trường mới mà còn bao gồm sự tiếp nhận và điều chỉnh để thiết lập sự cân bằng hiệu quả. Các GV MN thường xuyên tổ chức các hoạt động giúp trẻ thích ứng, dù vẫn còn một số hạn chế và khó khăn trong triển khai, đặc biệt là thiếu sự hợp tác từ gia đình. Để nâng cao hiệu quả, cần sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và nỗ lực của chính trẻ, sử dụng đồ dùng sáng tạo, an toàn giúp trẻ hào hứng và phát triển toàn diện trong những năm đầu đời.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD&ĐT (2021). *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN - BGDDT ngày 13 tháng 04 năm 2021*. Hà Nội

2. Mai Thị Cẩm Nhung (2016). *Hình thức tổ chức “lớp học gia đình” ở trường MN cho trẻ dưới 36 tháng tuổi*. Tạp chí GD, Số ĐB tháng 11.

3. Nguyễn Thị Như Mai (2014). *Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

4. Trần Thị Kim Liên (2022). *Chuẩn bị cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi thích ứng với trường mầm non*. Luận án tiến sĩ KHGD. ĐHSPT Hà Nội

5. Datler, W., Ereky – Stevens, K., Hover – Reisner, N., & Malmberg, L. E. (2012). *Toddlers’ transition to out – of – home day care: Settling into a new care environment*. Infant Behavior and Development, 35(3), 439 – 451.